

BÀI 23: THỰC HÀNH: QUAN SÁT TÔM SÔNG

I/ MANG:

1. Đặc điểm:

- Có lông phủ → rung động tạo dòng nước ra vào để lấy thức ăn và oxi
- Thành túi mang mỏng để tiếp nhận oxi

2. Vị trí:

- Bám vào góc chân ngực để dao động → giúp trao đổi oxi

II/ CƠ QUAN TIÊU HÓA:

- Miệng → thực quản ngắn → dạ dày → ruột → hậu môn.

III/ CƠ QUAN THẦN KINH

- Hai hạch não có 2 dây nối với hạch dưới hầu
- Chuỗi hạch ngực
- Chuỗi hạch thần kinh bụng

DẶN DÒ: Học bài

-Xem trước bài 24-SGK/79

BÀI 25: NHỆN- ĐA DẠNG CỦA LỚP HÌNH NHỆN

I/ NHỆN

1. Đặc điểm cấu tạo

Cơ thể nhện gồm : phần đầu - ngực và phần bụng

Các bộ phận của nhện như sau:

Các phần cơ thể	Tên các bộ phận quan sát thấy	Chức năng
Phần đầu – ngực	Đôi kim có tuyến độc	Bắt mồi và tự vệ
	Đôi chân xúc giác (phủ đầy lông)	Cảm giác về khứu giác, xúc giác
	4 đôi chân bò	Di chuyển và chăng lưới
Phần bụng	Phía trước là đôi khe thở	Hô hấp
	Ở giữa là 1 lỗ sinh dục	Sinh sản
	Phía sau là các núm tuyến tơ	Sinh ra tơ nhện

2. Tập tính chăng lưới

a. Chăng lưới:

– Chăng dây tơ khung → Chăng dây tơ phóng xạ → Chăng các sợi tơ vòng → Chờ mồi

b. Bắt mồi sống:

- Nhện ngoạm chặt mồi chích nọc độc
- Trói chặt mồi rồi treo vào lưới để một thời gian.
- Tiết dịch tiêu hóa vào cơ thể con mồi
- Nhện hút dịch lỏng ở con mồi

II- SỰ ĐA DẠNG CỦA LỚP HÌNH NHỆN

1. Một số đại diện: một số đại diện khác của lớp hình nhện :

- Bọ cạp, cái ghê, ve bò, nhện nhà...

2. Ý nghĩa thực tiễn:

- Một số kí sinh gây hại: Cái ghê, ve bò
- Đa số có lợi vì ăn sâu bọ có hại

DẶN DÒ: Học bài

-Làm bài tập 1,2,3/85

-Xem trước bài 26-SGK/86

BÀI 26: CHÂU CHẤU

I - CẤU TẠO NGOÀI VÀ DI CHUYỂN

- ❖ Cơ thể châu chấu có 3 phần : Đầu, ngực và bụng
- Đầu: 1 đôi râu, 1 đôi mắt kép, cơ quan miệng
- Ngực: 3 đôi chân, 2 đôi cánh
- Bụng: có các lỗ thở

III - DINH DƯỠNG

- Châu chấu gặm chồi và ăn lá cây.
- Khi châu chấu sống, bụng chúng luôn phập phồng. Đó là động tác hô hấp, hít và thải không khí qua lỗ thở ở mặt bụng.

IV - SINH SẢN VÀ PHÁT TRIỂN

- Châu chấu phân tính, tuyến sinh dục dạng chùm, tuyến phụ sinh dục dạng ống.
- Trứng đẻ dưới đất thành ổ .
- Châu chấu non nở ra đã giống trưởng thành nhưng nhỏ, chưa đủ cánh, phải sau nhiều lần lột xác mới trở thành con trưởng thành. Đó là hình thức biến thái không hoàn toàn.

DẶN DỒ: Học bài

-Làm bài tập 1,2,3/88

-Xem trước bài 27-SGK/89

BÀI 27: ĐA DẠNG VỀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG LỚP SÂU BỌ

I - MỘT SỐ ĐẠI DIỆN SÂU BỌ KHÁC

1. Sự đa dạng về loài, lối sống và tập tính

- Giới thiệu một số đại diện sâu bọ thường gặp xung quanh chúng ta: Chuồn chuồn, ve sầu, ong, bọ ngựa, bướm, ruồi, muỗi, mọt gỗ

2. Nhận biết một số đại diện và môi trường sống

- Sâu bọ phân bố rộng khắp các môi trường trên Trái Đất như : dưới nước, trên cạn, sống tự do và kí sinh.
- Ở đâu cũng gặp rất nhiều sâu bọ, đặc biệt là ở thiên nhiên nhiệt đới.

II - ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ THỰC HỄN

1. Đặc điểm chung

- Cơ thể sâu bọ có ba phần : đầu, ngực, bụng.
- Phần đầu có 1 đôi râu, phần ngực có 3 đôi chân và 2 đôi cánh.
- Sâu bọ hô hấp bằng hệ thống ống khí.

2. Vai trò thực tiễn

- Một số sâu bọ rất có ích. Thời cổ, người Ai Cập đã coi tổ ong mật như một xưởng bào chế dược phẩm.

- Nước ta có nghề trồng dâu, nuôi tằm, kéo tơ, dệt lụa từ lâu đời.
- Tuy thế, một số lượng lớn sâu bọ phá hại cây trồng đáng kể, có thể làm giảm tới 20% sản lượng thu hoạch hằng năm.

DẶN DÒ: Học bài

-Làm bài tập1,2,3/93

-Xem trước bài 28-SGK/94

BÀI 28: XEM BẢNG HÌNH VỀ TẬP TÍNH SÂU BỌ

Bài 1

Đánh dấu + vào ô trống chỉ đúng vai trò của từng loài sâu bọ ở bảng sau:

Loại bọ sâu bọ \ Vai trò	Thụ phần cho cây	Tiêu diệt các sâu hại	Làm thực phẩm	Truyền bệnh	Phá hoại cây trồng	Làm thuốc chữa bệnh
Ruồi						
Muỗi						
Tằm						
Ong mật						
Ong mắt đỏ						
Châu chấu						

Bài 2

Vì sao đàn châu chấu bay đến đâu thì gây ra mất mùa đến đó ?